

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2021
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hồng Điều
2. Ông Nguyễn Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kiều Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu L, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Phước T, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phước T, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thu L trình bày như sau:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên giữa bà Bùi Thị Thu L và ông Trần Ngọc H tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/05/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung; thời gian sau đó, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong công việc, phát triển kinh tế gia đình.

Ông bà đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu L yêu cầu được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông H có 02 con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014. Hiện tại, cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đang sống chung với bà L. Trường hợp tòa giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H thì bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn. Bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đủ 18 tuổi, ngày thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau:

Ông H thống nhất với ý kiến trình bày của bà L về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Theo ông H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế gia đình. Bà L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H thì ông H không đồng ý vì ông H còn thương bà L và vì hai con còn quá nhỏ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông H có 02 con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014. Hiện tại, cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đang sống chung với bà L. Trường hợp tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H thì ông H đồng ý giao cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng; ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo đề nghị của bà L.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà L tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Bà L và ông H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/05/2010 nên hôn nhân giữa bà L và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Xét, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà L và ông H không cùng quan điểm trong công việc, phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông H cho rằng còn thương vợ, không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông H, chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông H có 02 con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014. Hiện tại, cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đang sống chung với bà L. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đủ 18 tuổi, ngày thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng là phù hợp và được ông H đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với ông H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H có tình vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng:

[4.1] Bà L và ông H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/05/2010 nên hôn nhân giữa bà L và ông H là hôn nhân hợp pháp.

[4.2] Xét, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà L và ông H không cùng quan điểm trong công việc, phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông H cho rằng còn thương vợ, không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông H; chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[5] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông H có 02 con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014. Hiện tại, cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đang sống chung với bà L. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đủ 18 tuổi, ngày thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng và được ông H đồng ý. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn được phát triển khỏe mạnh, bình thường như bao đứa trẻ khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu này của bà L; giao cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn, mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đủ 18 tuổi, ngày thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Bùi Thị Thu L phải chịu án phí ly hôn; ông Trần Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu L về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" với ông Trần Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu L được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị Thu L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Quốc Bảo, sinh ngày 29/12/2010 và Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 14/9/2014, mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Quốc Bảo và cháu Quốc Tuấn đủ 18 tuổi, ngày thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Thu L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 000.2698 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, bà L đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Ngọc H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-CCTHADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Phước Lý, huyện
Cần Giuộc;
-Các đương sự;
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông